

PHỤ LỤC 1

DANH MỤC QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI VÀ BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC ĐƯỢC PHẠM THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ TỈNH ĐỒNG NAI
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

I. DANH MỤC QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI

Stt	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Số trang tại Phần II
1	1.014069	Công bố cơ sở kinh doanh có tổ chức kê thuốc	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	1
2	1.014076	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	1
3	1.014078	Cho phép nhập khẩu thuốc, nguyên liệu làm thuốc có hạn dùng còn lại tại thời điểm thông quan ngắn hơn quy định	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch	2

				vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	
4	1.014087	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	3
5	1.014090	Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	4
6	1.014092	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược cho người bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề dược theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật Dược) theo hình thức xét hồ sơ	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	4
7	1.014099	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp Chứng chỉ hành nghề dược bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề dược	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	5
8	1.014100	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề	10 ngày kể từ ngày	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm	5

		được theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất)	nhận đủ hồ sơ	Phục vụ Hành chính công tỉnh; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	
9	1.014101	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề được theo hình thức xét hồ sơ	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	5
10	1.014102	Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động	03 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	6
11	1.014104	Cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	- Cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 36 của Luật	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	6

			Dược; - Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 36 của Luật Dược		
12	1.014105	Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải là nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt	- 07 ngày làm việc đối với trường hợp không có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. - 05 ngày làm việc đối với trường hợp yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoặc trường hợp không cấp phép xuất khẩu.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	7

II. QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ BỊ BÃI BỎ

Stt	Mã TTHC	Tên quy trình bị bãi bỏ
1	1.004616	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược nhưng Chứng chỉ hành nghề dược bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật Dược) theo hình thức xét hồ sơ
2	1.004604	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp Chứng chỉ hành nghề dược bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề dược
3	1.004599	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất)
4	1.004596	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ
5	1.004593	Cấp lần đầu và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược đối với trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)
6	1.004585	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở thay đổi loại hình kinh doanh hoặc phạm vi kinh doanh dược mà có thay đổi điều kiện kinh doanh, thay đổi địa điểm kinh doanh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)
7	1.004576	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)
8	1.004571	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)
9	1.004557	Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động
10	1.004532	Cho phép hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc thuộc thẩm quyền của Sở Y tế

11	1.004529	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
12	1.004516	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở chưa được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược
13	1.004459	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược
14	1.004449	Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt
15	1.004087	Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh
16	1.003963	Cấp giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc theo hình thức hội thảo giới thiệu thuốc
17	1.002399	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở kinh doanh thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
18	1.001893	Công bố cơ sở kinh doanh có tổ chức kệ thuốc